

Bản án số: 20/2022/HS-ST

Ngày: 15-04-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Ngọc Sơn

Ông Nguyễn Văn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Văn – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Y – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/HSST- QĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 với bị cáo:

Huỳnh Văn T, sinh ngày 07/9/1994; Nơi sinh: Huyện MCN, tỉnh Bến Tre; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số 18 ấp BT, xã CS, huyện MCN, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1966 (sống); Con bà Đoàn Thị L, sinh năm 1964 (chết); Bị cáo chưa có vợ, con; có 01 người chị, sinh năm 1987.

- Tiền án: có 02 tiền án, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 21/2016/HS-ST ngày 12/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre và tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 06/2020/HS-ST ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Tiền sự: không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2021 đến ngày 30/11/2021. Ngày 30/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú ra quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giữ để Cơ quan T hành án hình sự Công an huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đưa Huỳnh Văn T đi chấp hành án theo Bản án số 17/2021/HS-ST ngày 11/6/2021 và Quyết định T hành án số 26/2021/QĐ-CA của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Hiện bị cáo Huỳnh Văn T đang chấp hành án tại trại giam Châu Bình, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Bị hại*: Chị Phạm Thị Mỹ N, sinh năm 1970

Nơi cư trú: 26/1 ấp Phú Lợi, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Chị Phạm Thị Mỹ N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Phạm Văn R, sinh năm 1939

Nơi cư trú: 26/1 ấp Phú Lợi, xã PK, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Phạm Văn R có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Đinh Hoàn Minh, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 23 ấp TPA, xã MĐ, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 27/10/2020, Huỳnh Văn T điều khiển xe mô tô hiệu SUZUKI, loại Raider, biển số 71B4-103.17 (là xe của bà Đoàn Thị L, mẹ của T) để đi chơi. Khi đi đến xã Hương Mỹ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, T gặp Đinh Hoàn M (bạn của T) đang uống cà phê ở quán ven đường (không rõ tên quán) nên rủ Minh đến huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre chơi. Minh đồng ý, T điều khiển xe chở Minh đến ngã tư Tân Phong, xã Tân Phong, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Lúc này, T nảy sinh ý định tìm tài sản để lấy trộm nên điều khiển xe vào Đường huyện 24 hướng từ xã Tân Phong đi xã PK, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đến nhà ông Phạm Văn R, ở ấp Phú Lợi, xã PK, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, thấy cửa nhà mở, phía trước không có người. T quay xe lại, dừng xe cách nhà ông R khoảng 50 mét; kêu Minh ở ngoài đợi, T đi hỏi đường đến nhà bạn. Minh không biết ý định của T nên ngồi phía sau xe mô tô, mở điện thoại nghe nhạc bằng tai nghe (tai phone) chờ T. T đi đến cửa nhà, thấy ông R đang ở trong nhà nên giả vờ hỏi nhà ông “Bun”, ông R nói không phải. Trong lúc nói chuyện, T phát hiện điện thoại di động của chị Phạm Thị Mỹ N (con ông R), được để sạc pin trên bàn, gần cửa ra vào nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. T giả vờ hỏi mượn giấy bút ghi địa chỉ để ông R đi khỏi. Ông R đi vào phòng để lấy giấy bút cho T. T đi vào lấy điện thoại và đi ra cửa thì bị ông R phát hiện, truy hô. T bỏ chạy ra xe; lúc này, Minh đang ngồi trên xe nghe nhạc, T lên xe, điều khiển chở Minh bỏ chạy, ông R đuổi theo và nắm được vạt áo của T, T tăng ga làm ông R té ngã, bị xây sát da nhẹ. Sau khi lấy được điện thoại, T điều khiển xe chở Minh đến xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre và để Minh xuống xe. T điều khiển xe đến cửa hàng mua bán điện thoại Hòa Nhã, ở Phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre bán điện thoại được 700.000 đồng và tiêu xài cá nhân. Sau đó, T mua lại điện thoại và đưa cho bà Đoàn Thị Lan để giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú thu giữ, riêng T bỏ trốn khỏi địa phương; bị Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre ra Quyết định truy nã số 01 ngày 26/01/2021. Đến 23 giờ 41 phút ngày 25/11/2021, bị Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre bắt tại xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1808 (VIVO Y81), màu đỏ, số IMEI 1: 869129035270237; số IMEI 2: 869129035270229; sim số 0923.147.218 và số 0855.200.460.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 144/KL-HĐĐG ngày 25/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thạnh Phú kết luận: điện thoại di động trị giá 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng), 02 sim điện thoại trị giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản qua định giá là 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã trả lại điện thoại di động thu giữ nêu trên cho bà Phạm Thị Mỹ N theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 30 ngày 24/11/2020 và Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 24/11/2020. Bà Ngọc đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 16/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm Cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T từ 02 năm đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Phạm Thị Mỹ N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không có yêu cầu gì khác nên không đề cập.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn R không có yêu cầu gì khác nên không đề cập.

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Bị cáo Huỳnh Văn T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạnh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng bị cáo không có ý kiến gì và đồng ý xét xử, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Xét việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng là phù hợp với quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ hiện trường và bản ảnh thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và lời khai của bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 27/10/2020, Huỳnh Văn T, là người có 02 tiền án, đến nhà ông Phạm Văn R, ở ấp Phú Lợi, xã PK, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, lấy trộm một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1808 (VIVO Y81), màu đỏ, bên trong có 02 sim số 0923.147.218 và 0855.200.460, của bà Phạm Thị Mỹ N (con ông R) đang được sạc pin, để trên bàn, gần cửa ra vào. Tổng giá trị tài sản bị can chiếm đoạt qua định giá xác định là 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Sau khi lấy được tài sản, T bỏ trốn, bị truy nã và bị Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, bắt tại xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, nên bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....;

g) Tái phạm nguy hiểm”.

[4] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Huỳnh Văn T có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều

khiến mọi hành vi của mình. Bị cáo phải biết khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, để phục vụ cho nhu cầu, lợi ích cá nhân với động cơ tham lam, chạy lười lao động thích hưởng thụ, sẵn sàng chiếm đoạt tài sản của bất cứ ai mất cảnh giác, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản bị cáo đã chiếm đoạt tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân mà không cần lao động. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác; Mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, gây dư luận bất an và tâm lý lo lắng hoài nghi trong nội bộ quần chúng nhân dân đối với việc quản lý tài sản.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây Tệ hại không lớn, sau khi bán điện thoại, bị cáo đã mua lại để trả cho bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Huỳnh Văn T có nhân thân xấu. Cụ thể: Ngày 12/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm tuyên phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 chấp hành xong hình phạt ngày 24/4/2018. Ngày 20/02/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, chấp hành xong hình phạt ngày 17/9/2020. Ngày 27/10/2020, có hành vi trộm cắp điện thoại di động của bà Phạm Thị Mỹ N nên bị khởi tố, bị truy nã. Trong thời gian bị truy nã, ngày 11/6/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 17/2021/HSST. Ngày 25/11/2021, bị bắt theo Quyết định truy nã. Ngày 30/11/2021, bị Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 163/QĐ-XPHC phạt tiền 750.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, nhằm đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Phạm Thị Mỹ N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác nên không đề cập.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn R không có yêu cầu gì khác nên không đề cập.

[9] Đối với Đinh Hoàn M có hành vi đi cùng bị cáo Huỳnh Văn T nhưng Minh không biết việc bị cáo T trộm cắp tài sản nên không phạm tội.

[10] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 02 (hai) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST, ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam. Buộc bị cáo Huỳnh Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2021

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Phạm Thị Mỹ N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác nên không đề cập.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn R không có yêu cầu gì khác nên không đề cập.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Huỳnh Văn T nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ khi nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đặng Văn Phương